

KẾ HOẠCH

Kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện “Chiến dịch đào tạo kỹ năng lái xe mô tô, xe gắn máy an toàn” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Kế hoạch số 323/KH-UBND ngày 26/8/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về triển khai thực hiện “Chiến dịch đào tạo kỹ năng lái xe mô tô, xe gắn máy an toàn” trên địa bàn tỉnh (viết tắt là *Chiến dịch*), Công an tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Chiến dịch của các đơn vị, địa phương. Qua đó, đánh giá sát, đúng tình hình trật tự, an toàn giao thông, vi phạm giao thông, tai nạn giao thông liên quan đến xe mô tô, xe gắn máy; ý thức chấp hành pháp luật của người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy trước, trong và sau tổ chức đào tạo.

2. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, tổng hợp, kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh biểu dương, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu. Đồng thời, phê bình, kiểm điểm trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân thực hiện không hiệu quả, không đảm bảo yêu cầu, tiến độ đề ra.

3. Công tác kiểm tra không làm ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn của các sở, ngành, địa phương, đơn vị, trường học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Quá trình tổ chức kiểm tra phải bám sát nội dung kế hoạch này và các kế hoạch, văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Chiến dịch, tránh hình thức; đảm bảo thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm; kiến nghị giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Chiến dịch.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

(có Đề cương báo cáo kèm theo)

III. PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH

1. Đoàn kiểm tra sẽ làm việc trực tiếp với các đơn vị, lực lượng “tiêu giáo viên” và nghe báo cáo kết quả triển khai thực Chiến dịch (theo nội dung tại Mục II Kế hoạch này).

2. Đơn vị được kiểm tra cung cấp các kế hoạch, văn bản... chỉ đạo thực hiện Chiến dịch của đơn vị, địa phương mình; danh sách rà soát các nhóm đối tượng tham gia đào tạo; kế hoạch, lịch tuyên truyền, đào tạo hằng tuần; các báo cáo định kỳ; hồ sơ kiểm tra, đánh giá sau đào tạo.

3. Đoàn kiểm tra sẽ kiểm tra trực tiếp việc tổ chức tuyên truyền, đào tạo tại 01 đơn vị (*nếu thời gian tổ chức đào tạo trùng với thời gian kiểm tra*).

4. Đoàn kiểm tra sẽ kiểm tra thực tế đơn vị, tuyến, địa bàn, khung thời gian, nhóm đối tượng (*công nhân, học sinh giờ vào, tan ca, giờ tựu, tan trường*) sau khi được tổ chức tuyên truyền, đào tạo để đánh giá hiệu quả sau đào tạo.

5. Kết thúc kiểm tra, Đoàn sẽ lập biên bản kiểm tra, tập hợp kết quả tham mưu Giám đốc Công an tỉnh báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh biểu dương, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu. Đồng thời, phê bình, kiểm điểm trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân thực hiện không hiệu quả, không đảm bảo yêu cầu, tiến độ đề ra.

IV. THỜI GIAN KIỂM TRA: Từ ngày 20/10/2026 đến ngày 10/12/2026.

(*Lịch kiểm tra cụ thể sẽ có thông báo bằng văn bản trước khi kiểm tra tại các đơn vị, địa phương*).

V. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Phòng Cảnh sát giao thông - Cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu tổ chức triển khai thực hiện Chiến dịch trên địa bàn tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung Kế hoạch này.

- Tham mưu Giám đốc Công an tỉnh báo cáo kết quả kiểm tra cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh biểu dương, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu; phê bình, kiểm điểm trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân thực hiện không hiệu quả, không đảm bảo yêu cầu, tiến độ đề ra.

2. Phòng Công tác chính trị: Cử phóng viên Chuyên mục “An ninh Quảng Ngãi” xây dựng tin, bài, phóng sự tuyên truyền trong quá trình kiểm tra tại các đơn vị, địa phương.

3. Công an xã, phường, đặc khu: Phối hợp với các phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp chuẩn bị các điều kiện phục vụ Đoàn kiểm tra theo nội dung Kế hoạch này.

4. Đề nghị Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu

- Chuẩn bị báo cáo kết quả thực hiện Chiến dịch tại địa phương mình theo nội dung Kế hoạch này để phục vụ công tác kiểm tra.

- Chuẩn bị các tài liệu, hồ sơ liên quan đến thực hiện Chiến dịch để cung cấp cho Đoàn kiểm tra khi được yêu cầu.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với Đoàn kiểm tra khi thực hiện kiểm tra thực tế hiện trường.

5. Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo các trường học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp chuẩn bị báo cáo kết quả thực hiện Chiến dịch tại đơn vị mình theo nội dung Kế hoạch này để phục vụ công tác kiểm tra.

- Chỉ đạo chuẩn bị các tài liệu, hồ sơ liên quan đến thực hiện Chiến dịch để cung cấp cho Đoàn kiểm tra khi được yêu cầu.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với Đoàn kiểm tra khi thực hiện kiểm tra thực tế hiện trường.

VI. THÀNH LẬP ĐOÀN KIỂM TRA

1. Đồng chí Thượng tá Hoàng Anh Tâm - Phó trưởng Phòng Cảnh sát giao thông - Trưởng đoàn.

2. 01 đồng chí đại diện chỉ huy Đội Tuyên truyền, điều tra giải quyết tai nạn và xử lý vi phạm giao thông - Phó trưởng đoàn.

3. Cán bộ Đội Tuyên truyền, điều tra giải quyết tai nạn và xử lý vi phạm giao thông, Phòng Cảnh sát giao thông - Thư ký.

4. Đại diện chỉ huy Đội, Trạm Cảnh sát giao thông phụ trách địa bàn xã, phường, đặc khu được kiểm tra - Thành viên

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung Kế hoạch này các phòng chức năng Công an tỉnh; Đoàn kiểm tra; Công an xã, phường, đặc khu tổ chức thực hiện nghiêm túc. Riêng Công an xã, phường, đặc khu - Là đầu mối thường trực trong tham mưu triển khai thực hiện Chiến dịch tại cơ sở chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp chuẩn bị các điều kiện phục vụ công tác kiểm tra tại địa phương mình; đồng thời, chuẩn bị các điều kiện cần thiết phục vụ Đoàn kiểm tra khi kiểm tra tại đơn vị theo nội dung Kế hoạch này.

2. Giao Phòng Cảnh sát giao thông tổ chức kiểm tra các đơn vị, địa phương theo nội dung Kế hoạch này; đồng thời, tổ chức kiểm tra trực tiếp tại các đội, trạm trực thuộc về kết quả triển khai thực hiện Chiến dịch theo chức năng, nhiệm vụ được giao và địa bàn phân công, phân cấp tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm.

3. Đề nghị Thủ trưởng các sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu quan tâm chỉ đạo phối hợp thực hiện; chuẩn bị các điều kiện phục vụ Đoàn kiểm tra theo lịch thông báo. Báo cáo kết quả thực hiện Chiến dịch gửi về Công an tỉnh (*qua phòng Cảnh sát giao thông; số 200 Trường Chinh, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi*) để phục vụ kiểm tra.

4. **Kinh phí phục vụ kiểm tra:** Kinh phí thực hiện được bảo đảm từ nguồn kinh phí thường xuyên, kinh phí bảo đảm trật tự, an toàn giao thông được cấp có thẩm quyền giao và các nguồn tài trợ, hỗ trợ hợp pháp khác. Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo đúng quy định, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch.

Quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, báo cáo về Công an tỉnh (qua Phòng Cảnh sát giao thông, đồng chí Trung tá Nguyễn Bá Thắng, số điện thoại: 0983.788.179) để phối hợp, hướng dẫn.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Cục CSGT- Bộ Công an (để báo cáo);
- Đ/c Giám đốc CAT (để báo cáo);
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Các phòng CTCT, CSGT, thực
- Công an xã, phường, đặc khu; hiện
- Lưu: VT, CSGT.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đại tá Lê Xuân Thủy

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo phục vụ kiểm tra kết quả triển khai thực hiện "Chiến dịch đào tạo kỹ năng lái xe mô tô, xe gắn máy an toàn" (Ban hành kèm theo Kế hoạch số ⁸²¹¹/KH-CAT-CSGT ngày 5/10/2026 của Công an tỉnh Quảng Ngãi)

I. Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện Chiến dịch

- Việc ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Chiến dịch (*Số, ngày, tháng, năm ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo*).
- Hình thức triển khai Chiến dịch (*tổ chức hội nghị quán triệt, lễ phát động...*).
- Văn bản thành lập Tổ “tiểu giáo viên” và phân công nhiệm vụ cụ thể thực hiện Chiến dịch tại cơ sở.
- Công tác chỉ đạo lực lượng “tiểu giáo viên” thực hiện việc quét mã QR để tải và cài đặt tài liệu, bộ câu hỏi lý thuyết thi sát hạch xe mô tô, clip cảnh báo tai nạn giao thông; chuẩn bị các điều kiện cần thiết (*hội trường, loa đài, màn hình, máy chiếu, sân bãi, phương tiện, sa hình...*) phục vụ công tác tổ chức đào tạo tại cơ sở theo hướng dẫn tại Hội nghị tập huấn của Công an tỉnh vào sáng ngày 10/9/2026.
- Công tác rà soát, lập danh sách các nhóm đối tượng tham gia đào tạo theo Mục II Kế hoạch số 323/KH-UBND ngày 26/8/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Các kế hoạch, lịch tuyên truyền, giáo dục và đào tạo kỹ năng lái xe an toàn cho từng nhóm đối tượng hằng tuần.
- Công tác phối hợp giữa đơn vị được kiểm tra với Công an cùng cấp, các phòng chức năng Công an tỉnh, các sở, ngành có liên quan trong thực hiện Chiến dịch tại cơ sở.

II. Kết quả thực hiện Chiến dịch đến thời điểm kiểm tra

1. Công tác rà soát, phân tích dữ liệu, lựa chọn nội dung và đối tượng

Tổ chức rà soát, thu thập, cập nhật, tổng hợp và phân tích dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông liên quan đến xe mô tô, xe gắn máy (dữ liệu tai nạn giao thông; dữ liệu đăng ký xe, làm sạch đối với xe mô tô, xe gắn máy; dữ liệu giấy phép lái xe (GPLX); dữ liệu xử lý vi phạm; Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư...) phục vụ đánh giá tình hình, xác định địa bàn, đối tượng trọng tâm và xây dựng nội dung triển khai Chiến dịch phù hợp, hiệu quả trên địa bàn. Cụ thể:

- Tổng số người cần được đào tạo: ? người.
- + Số người có GPLX mô tô từ 30 - 50 tuổi: ? người.
- + Người được cấp GPLX mô tô trên 03 năm: ? người.

- + Học sinh THPT, cơ sở giáo dục nghề nghiệp: ? học sinh.
- + Sinh viên, học viên trung cấp, dạy nghề, đại học, cao đẳng: ? sinh viên.
- + Đội ngũ lái xe doanh nghiệp, lái xe công nghệ: ? người.
- + Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị: ? người.
- + Công nhân, người lao động tại các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế, làng nghề, nhà máy, công ty: ? người.
- + Đối tượng khác (khu dân cư...): ? người.

2. Công tác tuyên truyền, đào tạo

Số lớp, buổi đã tổ chức tuyên truyền, đào tạo, số lượt người tham dự, số cơ quan, đơn vị, trường học, doanh nghiệp, công ty, nhà máy, khu dân cư...; kết quả kiểm tra, đánh giá sau đào tạo (*nếu kiểm tra, đánh giá trên giấy, phải có hồ sơ kèm theo*). Cụ thể:

- + Số người có GPLX mô tô từ 30 - 50 tuổi: ? người; đạt: ? người; không đạt: ? người.
- + Người được cấp GPLX mô tô trên 03 năm: ? người; đạt: ? người; không đạt: ? người.
- + Học sinh THPT, cơ sở giáo dục nghề nghiệp: ? học sinh; đạt: ? học sinh; không đạt: ? học sinh.
- + Sinh viên, học viên trung cấp, dạy nghề, đại học, cao đẳng: ? sinh viên; đạt: ? sinh viên; không đạt: ? sinh viên.
- + Đội ngũ lái xe doanh nghiệp, lái xe công nghệ: ? người; đạt: ? người; không đạt: ? người.
- + Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị: ? người; đạt: ? người; không đạt: ? người.
- + Công nhân, người lao động tại các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế, làng nghề, nhà máy, công ty: ? người; đạt: ? người; không đạt: ? người.
- + Đối tượng khác (khu dân cư, thôn/tổ dân phố...): ? người; đạt: ? người; không đạt: ? người.

3. Công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm

- Số ca tuần tra, kiểm soát; số lượt cán bộ, chiến sỹ tham gia.
- Số phương tiện xe mô tô, xe gắn máy dừng kiểm soát.
- Số trường hợp lập biên bản vi phạm hành chính (*trong đó, số trường hợp là người cư trú trên địa bàn xã, phường, đặc khu ? trường hợp*).
- Tổng số tiền xử phạt.
- Tổng số xe mô tô, xe gắn máy bị tạm giữ.

- Số trường hợp tước quyền sử dụng GPLX.
- Số trường hợp trừ điểm GPLX.
- Phân tích hành vi vi phạm (*vi phạm nồng độ cồn; trong cơ thể có chất ma túy; vi phạm tốc độ; không có giấy phép lái xe; không đội mũ bảo hiểm; chuyển hướng không đúng quy định; không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông; lạng lách, đánh võng; tránh, vượt không đúng quy định; vi phạm khác*).

4. Công tác truyền thông về Chiến dịch

- Số tin, bài, phóng sự tuyên truyền về kết quả thực hiện Chiến dịch tại cơ sở (*số tin, bài, phóng sự do đơn vị viết, xây dựng tuyên truyền trên báo, đài, trang mạng xã hội...; số tin, bài, phóng sự phối hợp với các cơ quan báo, đài xây dựng, đăng tải*).
- Tình hình dư luận xã hội đối với việc triển khai thực hiện Chiến dịch tại cơ sở.

5. Tình hình tai nạn giao thông

Tổng số vụ TNGT liên quan đến xe mô tô, xe gắn máy; số người chết; số người bị thương; thiệt hại tài sản ước tính triệu đồng/tổng số vụ TNGT, số người chết, số người bị thương xảy ra trên địa bàn. Phân tích số vụ TNGT liên quan đến các đối tượng đã xác định đào tạo.

6. Việc thực hiện công tác thống kê, báo cáo định kỳ, đột xuất theo hướng dẫn, biểu mẫu quy định của Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an, của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh.

III. Nhận xét, đánh giá

** Lưu ý: Đánh giá tình hình trật tự, an toàn giao thông, vi phạm giao thông, tai nạn giao thông liên quan đến xe mô tô, xe gắn máy; ý thức chấp hành pháp luật của người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy trước, trong và sau tổ chức đào tạo*).

IV. Khó khăn, tồn tại, vướng mắc; nguyên nhân

V. Đề xuất, kiến nghị.

